

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TẤN LỢI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TẤN LỢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702950826

**3. Ngày thành lập:** 26/01/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 61 đường số 2, KDC Hiệp Thành 2, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0798980121

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế, thẩm định, giám sát hệ thống phòng cháy và chữa cháy;<br>- Tư vấn kiến trúc; Lập quy hoạch xây dựng;<br>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi;<br>- Thiết kế hệ thống cơ - điện, hạ tầng kỹ thuật, chống sét, phòng cháy chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan công trình xây dựng;<br>- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt thiết bị công nghệ, lắp đặt thiết bị công trình;<br>- Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng;<br>Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, lựa chọn nhà thầu. | 7110(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4101        |
| 3.  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4102        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ<br>Chi tiết: Thi công xây dựng, bảo dưỡng, duy tu công trình giao thông (cầu, đường bộ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4223        |
| 7.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4222        |

|     |                                                                                                                                                                              |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết: Tư vấn, thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera quan sát, hệ thống chống trộm. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | 4229 |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                     | 4291 |
| 10. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                        | 4293 |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                   | 4299 |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                        | 4321 |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                        | 4322 |
| 14. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                      | 3320 |
| 15. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Tư vấn, thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera quan sát, hệ thống chống trộm. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác    | 4329 |
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                               | 4330 |
| 17. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                          | 4390 |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                      | 4663 |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                            | 4669 |
| 20. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                         | 4752 |
| 21. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh      | 4759 |
| 22. | Cơ sở lưu trú khác<br>Chi tiết: Nhà trọ                                                                                                                                      | 5590 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VĂN CÔNG PHÁP**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: *Chủ tịch công ty kiêm giám đốc*

Sinh ngày: **10/10/1989**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: **241020478**

Ngày cấp: **26/06/2020**

Nơi cấp: *Công an tỉnh Đắk Lắk*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 12, Xã Ea Tu, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 61 đường số 2, KDC Hiệp Thành 2, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương**